CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

FireAnt

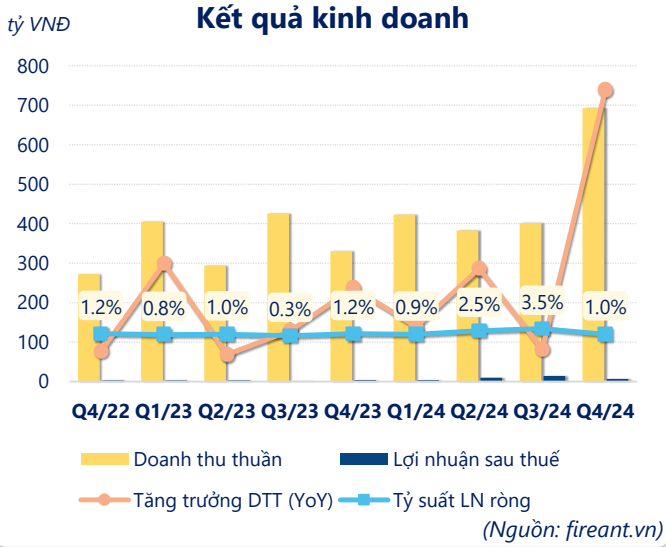
Ngày 31/12/2024	11,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.4%	10.4%	-6.4%

ROE (2024): 7.1% | +/- YoY ▲ 3.8%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	693 tỷ VNĐ	▲ 291 ▲ 72.4%	▲ 362 ▲ 109%
LN gộp	32.1 tỷ VNĐ	▲ 2.50 ▲ 8.5%	▲ 5.80 ▲ 22.1%
LN thuần	9.04 tỷ VNĐ	▼ 6.66 ▼ 42.4%	▲ 3.55 ▲ 64.7%
LN sau thuế	6.93 tỷ VNĐ	▼ 7.07 ▼ 50.5%	▲ 3.12 ▲ 81.9%

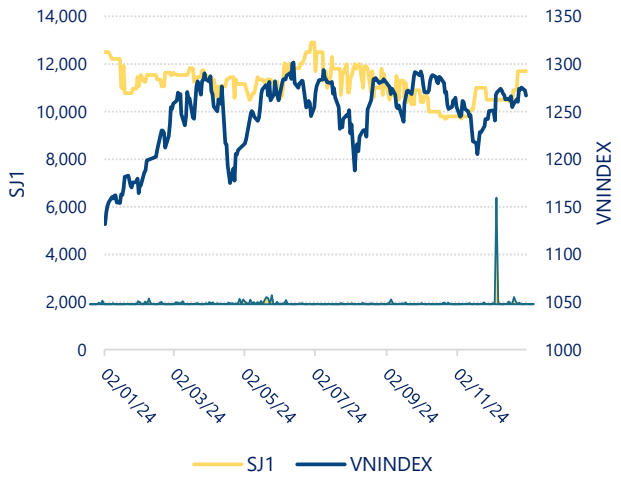
	2024	YoY
DT thuần	1,900 tỷ VNĐ	▲ 445 ▲ 30.6%
LN gộp	127 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 25.2%
LN thuần	45.0 tỷ VNĐ	▲ 26.0 ▲ 136%
LN sau thuế	34.5 tỷ VNĐ	▲ 23.3 ▲ 209%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

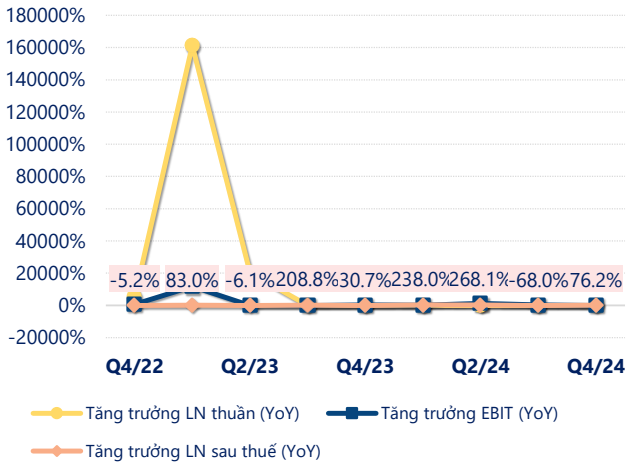
Lịch sử giá



CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

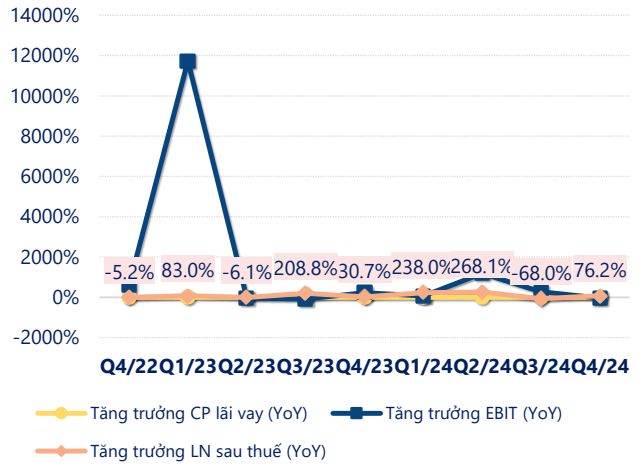
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



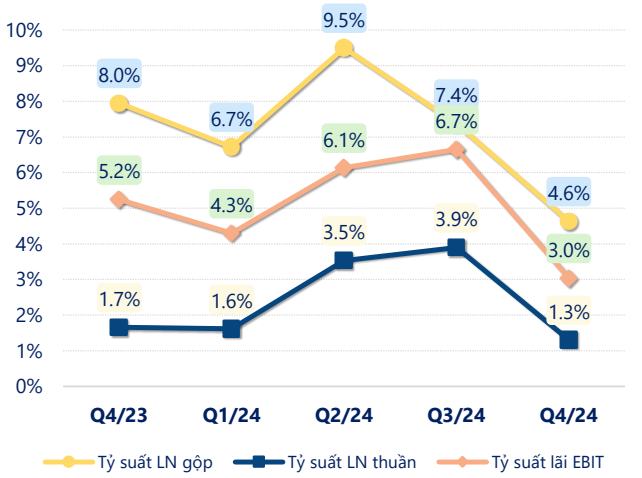
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



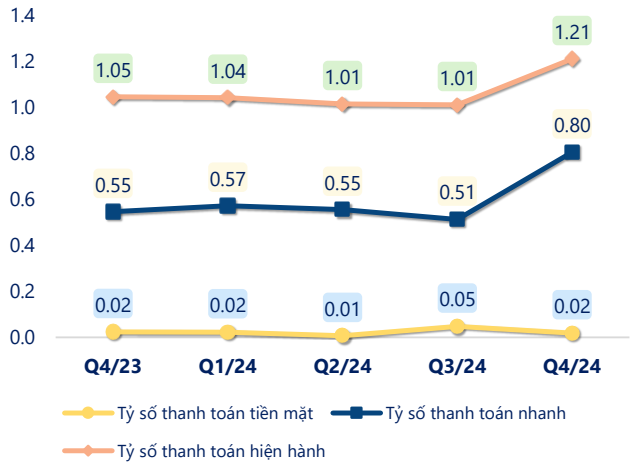
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



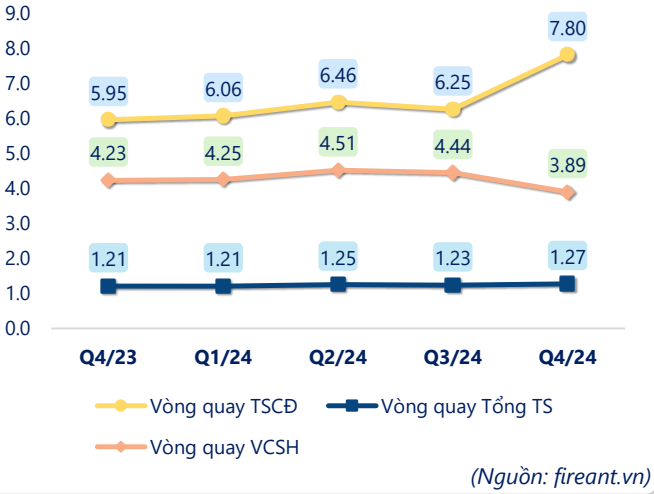
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



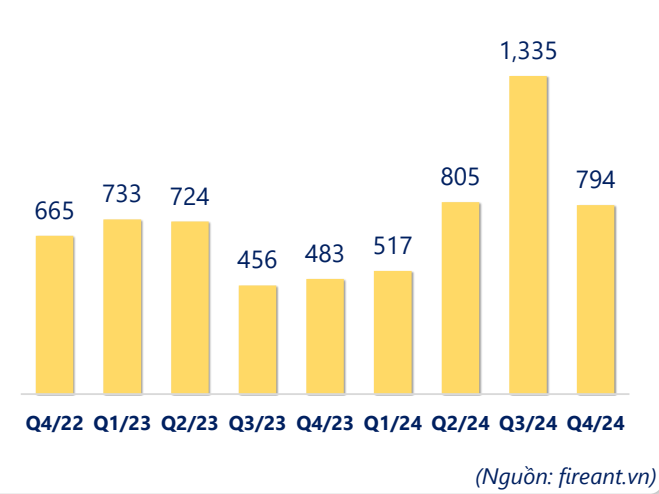
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

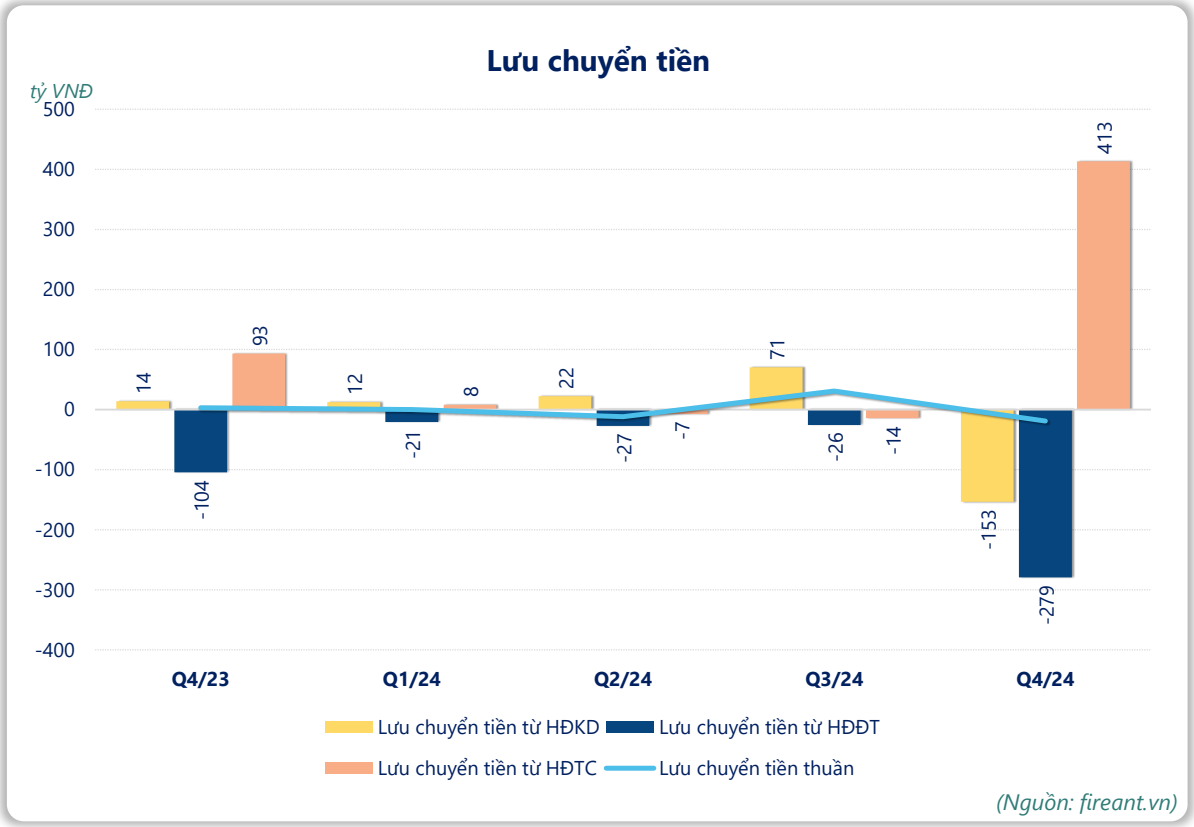


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (HNX: SJ1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**693**	**331**	**109%**	**1,900**	**1,455**	**30.6%**
Giá vốn hàng bán	661	305	117%	1,774	1,354	31.0%
Lợi nhuận gộp	32.1	26.3	22.1%	127	101	25.2%
Doanh thu HĐTC	4.27	3.23	32.1%	24.8	14.0	77.0%
Chi phí TC	13.0	14.9	-12.9%	51.3	62.7	-18.1%
Chi phí lãi vay	12.4	12.4	-0.4%	46.0	54.9	-16.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.55	3.86	69.8%	25.7	13.6	89.1%
Chi phí QLDN	**7.82**	**5.30**	**47.5%**	**29.2**	**19.7**	**48.0%**
LN thuần từ HĐKD	9.04	5.49	64.7%	45.0	19.0	136%
Lợi nhuận khác	**-0.34**	**-0.55**	**39.1%**	**-1.60**	**0.90**	**-278%**
LN trước thuế	8.71	4.94	76.3%	43.4	19.9	118%
Lợi nhuận sau thuế	**6.93**	**3.81**	**81.9%**	**34.5**	**11.2**	**209%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.00**	**3.85**	**81.9%**	**34.5**	**11.3**	**204%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)